

DANH SÁCH LỚP 10 C NĂM HỌC 2025 - 2026

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh       | Dân tộc | Thường trú           | Điểm xét tuyển | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------------|-----------|---------------------|----------------|---------|----------------------|----------------|---------|
| 1   |             | Ao Hương Liên         | Nữ        | 02/09/2008          | Đà Nẵng        | Kinh    | xã Đồng Tiến - huyện |                | TT      |
| 2   |             | Hoàng Chí Kiên        | Nam       | 06/02/2010          | Bình Phước     | Tày     | xã Tân Phước - huyện |                | TT      |
| 3   | 110019      | Nguyễn Minh Bảo Châu  | Nữ        | 15/07/2010          | Bình Phước     | Kinh    | xã Đồng Tâm          | 14.95          | NV1     |
| 4   | 110169      | Hồ Anh Thư            | Nữ        | 19/03/2010          | Kiên Giang     | Kinh    | xã Đồng Tiến         | 14.8           | NV1     |
| 5   | 110199      | Phùng Ngọc Vân        | Nữ        | 15/05/2010          | Tp Hồ Chí Minh | Nùng    | xã Tân Phước         | 14.55          | NV1     |
| 6   | 110171      | Phạm Anh Thư          | Nữ        | 20/05/2010          | Hà Nội         | Kinh    | xã Đồng Tiến         | 14.05          | NV1     |
| 7   | 110065      | Nông Khánh Hưng       | Nam       | 25/02/2010          | Bình Phước     | Tày     | xã Tân Phước         | 14             | NV1     |
| 8   | 110028      | Nguyễn Thị Ngọc Duyên | Nữ        | 13/11/2010          | Bình Dương     | Kinh    | xã Đồng Tâm          | 13.85          | NV1     |
| 9   | 110157      | Nguyễn Tấn Thành      | Nam       | 17/08/2010          | Bình Phước     | Kinh    | xã Đồng Tâm          | 13.3           | NV1     |
| 10  | 110036      | Nguyễn Duy Đông       | Nam       | 08/08/2010          | Bình Phước     | Kinh    | xã Đồng Tâm          | 11.95          | NV1     |
| 11  | 110053      | Trịnh Duy Hoàng       | Nam       | 07/05/2010          | Bình Phước     | Kinh    | xã Tân Phước         | 11.55          | NV1     |
| 12  | 110116      | Hoàng Đàm Khôi Nguyên | Nam       | 18/10/2010          | Bình Phước     | Kinh    | phường Tân Ph        | 13.25          | nv1 dx  |
| 13  | 180174      | Nguyễn Minh Khang     | Nam       | 23/09/2009          | Bình Phước     | Kinh    | Tân Phú, Đồng        | 6.85           | NV2     |
| 14  | 110051      | Nguyễn Minh Hoàng     | Nam       | 02/10/2010          | Tp Hồ Chí Minh | Kinh    | xã Tân Phước         | 14.35          | NV1     |
| 15  | 110164      | La Nông Đức Thùy      | Nam       | 24/05/2010          | Bình Phước     | Nùng    | xã Đồng Tiến         | 13.7           | NV1     |
| 16  | 110052      | Nông Huy Hoàng        | Nam       | 01/03/2010          | Bình Phước     | Tày     | xã Tân Phước         | 10.45          | NV1     |
| 17  | 090064      | Bùi Lê Đức Dũng       | Nam       | 7/11/2010           | Bình Phước     | Kinh    | ấp chợ - Tân T       | 12.55          | NV2     |
| 18  | 090279      | Nông Thị Phương Nhung | Nữ        | 02/10/2010          | TP Hồ Chí Minh | Nùng    | Tân Hòa - Đôn        | 12.35          | NV2     |
| 19  |             | Nông Phạm Tiến Đạt    | Nam       | 02/09/2010          | Thanh Hóa      | Tày     | xã Đồng Tiến - huyện |                | TT      |
| 20  | 110067      | Lê Quỳnh Hương        | Nữ        | 19/07/2010          | Bình Phước     | Kinh    | xã Đồng Tiến         | 22             | NV1     |
| 21  | 110095      | Luân Hứa Hồng Minh    | Nam       | 01/10/2010          | Bình Phước     | Nùng    | xã Đồng Tiến         | 13.25          | NV1     |
| 22  | 110176      | Đàm Quốc Toàn         | Nam       | 25/10/2010          | Bình Phước     | Cao La  | xã Tân Hưng          | 12.5           | NV1     |

Danh sách này có 22 học sinh